

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH
- DỊCH VỤ HỘI AN

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	14 - 41



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch và Dịch vụ Hội An (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hội An là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Du lịch Dịch vụ Hội An theo Quyết định số 51/QĐ-TU ngày 16 tháng 02 năm 2006 của Tỉnh ủy Quảng Nam. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 3303070234 ngày 01 tháng 10 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 7 lần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi do thay đổi hoạt động sản xuất kinh doanh, bổ sung các Chi nhánh, thay đổi mã số thuế và thay đổi Tổng Giám đốc của Công ty. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần thứ 7 số 4000102418 ngày 23 tháng 9 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp.

Trụ sở chính

Địa chỉ : Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam
Điện thoại : (84) 0510.3.861.373 - 3.861.445 - 3.861.362
Fax : (84) 0510.3.861.636

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Chi tiết: Khách sạn);
- Hoạt động của các cơ sở thể thao (Chi tiết: Dịch vụ vui chơi, giải trí, thể thao dưới nước, dịch vụ lặn biển);
- Điều hành tua du lịch (Chi tiết: Dịch vụ lữ hành nội địa, quốc tế);
- Vận tải hành khách ven biển và viễn dương (Chi tiết: Vận tải ven biển bằng ca nô);
- Đại lý, môi giới, đấu giá (Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay, đại lý đổi ngoại tệ);
- Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao);
- Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú;
- Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao (Chi tiết: Dịch vụ thể dục thẩm mỹ, thể dục thể hình);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chi tiết: kinh doanh bất động sản);
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng);
- Vận tải hành khách đường bộ khác (Chi tiết: Vận tải khách du lịch; vận tải khách theo hợp đồng);
- Hoạt động viễn thông khác (Chi tiết: Dịch vụ internet);
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Chi tiết: Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ);
- Vận tải hành khách đường thủy nội địa (Chi tiết: Vận tải hành khách đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống)/.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Ban	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 3 năm 2012
Ông Lê Tiến Dũng	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 3 năm 2012
Ông Vũ Hiền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 3 năm 2012
Ông Trần Văn Tân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 3 năm 2015
Ông Lê Huy Khang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 3 năm 2015
Ông Nguyễn Lưu Thụy	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 11 tháng 3 năm 2015
Ông Lê Văn Dũng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 11 tháng 3 năm 2015

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Hồ Thái Ba	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 11 tháng 3 năm 2015
Bà Trình Thị Kim Quy	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 3 năm 2015
Ông Trần Đình Phong	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 3 năm 2012
Ông Nguyễn Tổng Sơn	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 3 năm 2012

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Tiến Dũng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 4 năm 2009
Ông Nguyễn Văn Cư	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2013
Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2013

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Tiến Dũng (bổ nhiệm ngày 15 tháng 4 năm 2009).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp.
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,


Tổng Giám đốc

Lê Tiến Dũng

Ngày 02 tháng 3 năm 2016

5-002
ÁNH
TY
HỮU
TƯ
C
A NƠI
TP



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khánh Du St., Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: ~~101~~ 2016/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 02 tháng 3 năm 2016, từ trang 07 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		21.896.593.343	20.599.830.240
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	3.356.723.720	3.555.102.539
1. Tiền	111		3.356.723.720	3.555.102.539
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		13.988.455.331	12.903.470.690
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	10.414.920.826	10.061.117.847
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	2.814.956.531	913.527.185
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	943.535.314	2.113.782.998
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(184.957.340)	(184.957.340)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		3.379.462.117	3.495.871.645
1. Hàng tồn kho	141	V.6	3.379.462.117	3.495.871.645
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.171.952.175	645.385.366
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	1.171.952.175	645.385.366
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		123.751.180.900	132.333.149.138
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		605.248.000	605.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	605.248.000	605.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		91.172.332.078	99.214.061.170
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	82.279.343.817	92.088.378.897
<i>Nguyên giá</i>	222		194.466.964.741	191.924.346.294
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(112.187.620.924)	(99.835.967.397)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	8.892.988.261	7.125.682.273
<i>Nguyên giá</i>	228		9.694.311.724	9.019.955.092
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(801.323.463)	(1.894.272.819)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.10	5.912.408.382	4.288.403.311
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		5.912.408.382	4.288.403.311
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		26.061.192.440	28.225.684.657
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	26.061.192.440	28.225.684.657
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		145.647.774.243	152.932.979.378

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		36.385.604.539	43.371.938.998
I. Nợ ngắn hạn	310		34.453.247.739	43.309.938.998
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	6.123.949.614	10.174.159.754
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	1.580.635.234	515.453.909
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	6.475.609.561	7.516.046.384
4. Phải trả người lao động	314		8.925.139.645	7.326.521.369
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	30.351.469	35.437.325
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15a	1.410.484.003	462.678.006
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	9.025.417.770	16.366.166.101
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	881.660.443	913.476.150
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.932.356.800	62.000.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.15b	52.000.000	62.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	1.880.356.800	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		109.262.169.704	109.561.040.380
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	109.262.169.704	109.561.040.380
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		80.000.000.000	80.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		80.000.000.000	80.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(630.000)	(630.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		19.718.008.069	18.956.567.069
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		9.544.791.635	10.605.103.311
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		91.821.995	10.605.103.311
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		9.452.969.640	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		145.647.774.243	152.932.979.378

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thu Quanh

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Ngọc Lan

Lập, ngày 02 tháng 3 năm 2016

Tổng Giám đốc



Lê Tiến Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	164.592.137.326	161.331.440.484
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		164.592.137.326	161.331.440.484
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	128.679.492.912	124.054.701.725
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		35.912.644.414	37.276.738.759
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	201.643.693	118.894.958
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.248.099.927	777.114.605
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.190.871.252	759.767.059
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	8.627.939.357	4.251.019.669
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	14.666.544.173	8.709.432.944
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		11.571.704.650	23.658.066.499
12. Thu nhập khác	31	VI.7	878.127.031	689.715.897
13. Chi phí khác	32	VI.8	94.805.826	312.127.799
14. Lợi nhuận khác	40		783.321.205	377.588.098
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		12.355.025.855	24.035.654.597
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		2.902.056.215	5.519.504.374
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		9.452.969.640	18.516.150.223
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	1.099	2.036
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	1.099	2.036

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thu Quanh

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Ngọc Lan

Lập, ngày 02 tháng 3 năm 2016

Tổng Giám đốc



Lê Tiên Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		12.355.025.855	24.035.654.597
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8, V.9	16.697.641.619	14.109.712.068
- Các khoản dự phòng	03		-	(186.895.500)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	(2.516.614)	(2.931.907)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(686.499.396)	102.072.025
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	1.190.871.252	759.767.059
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		29.554.522.716	38.817.378.342
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(1.084.984.641)	187.184.843
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		116.409.528	(2.052.936.945)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(562.455.484)	1.962.771.426
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		10.704.064.712	(21.849.500.969)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.195.957.108)	(724.329.734)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(3.818.642.096)	(5.481.930.198)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		(1.555.581.481)	825.281.781
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(2.358.368.847)	(3.799.317.820)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		29.799.007.299	7.884.600.726
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(19.387.622.050)	(9.235.826.486)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		728.064.544	345.454.546
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	97.303.630
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(18.659.557.506)	(8.793.068.310)

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16	51.453.250.965	134.742.681.037
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16	(56.913.642.496)	(122.272.083.380)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.18	(5.879.953.695)	(15.005.863.772)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(11.340.345.226)	(2.535.266.115)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(200.895.433)	(3.443.733.699)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	3.555.102.539	6.999.214.911
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		2.516.614	(378.673)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	3.356.723.720	3.555.102.539

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thu Quanh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Ngọc Lan

Lập, ngày 02 tháng 3 năm 2016

Tổng Giám đốc



Lê Tiến Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hội An (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Kinh doanh dịch vụ khách sạn;
- Dịch vụ ăn uống;
- Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế;
- Dịch vụ bán vé máy bay;
- Dịch vụ giặt là.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Ngày 14 tháng 7 năm 2015, Công ty thực hiện ký hợp đồng hợp tác kinh doanh với Văn phòng tỉnh ủy Quảng nam về việc khai thác Nhà khách tỉnh Quảng Nam (Khách sạn ven Sông Bàn Thạch) thuộc quyền quản lý của tỉnh ủy Quảng Nam. Theo đó, Văn phòng tỉnh ủy Quảng Nam ủy quyền cho Công ty quản lý, khai thác, kinh doanh Nhà Khách hoạt động dưới hình thức chi nhánh và thực hiện phân chia theo kết quả theo mức cố định quy định trong hợp đồng.

6. Cấu trúc của Công ty

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An - Khách sạn Hội An	Số 10 Trần Hưng Đạo - TP. Hội An - Tỉnh Quảng Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An - Khu du lịch biển Hội An	Số 01 Cửa Đại - TP. Hội An - Tỉnh Quảng Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An - Trung tâm Lữ hành Hội An	Số 10 Trần Hưng Đạo TP. Hội An, Tỉnh Quảng Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An - Xí nghiệp giặt Hội An	Số 99A Cửa Đại - TP. Hội An - Tỉnh Quảng Nam
Chi nhánh Công ty CP Du lịch- Dịch vụ Hội an-Khách sạn ven sông Bàn Thạch	Số 10 Bạch Đằng- TP. Tam Kỳ- Tỉnh Quảng Nam
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An (tỉnh Quảng Nam)	Tầng 04 - Toà nhà Lâm Giang 167-173 Trần Hưng Đạo - Quận 1- TP Hồ Chí Minh
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An	Tầng 5, số 559 Kim Mã - Quận Ba Đình - TP. Hà Nội

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Như trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Các quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này không có ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu của Công ty và Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 do vậy các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 612 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 531 nhân viên), Số lượng nhân viên tăng là do thành lập Chi nhánh mới.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Nếu hợp đồng không quy định tỷ giá thanh toán:
 - Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
 - Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
 - Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
 - Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc nguyên vật liệu, hàng hóa được xác định bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 30
Máy móc và thiết bị	03 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất (50 năm), quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 - 5 năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hóa, được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

19. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác và các công cụ tài chính phái sinh.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	386.966.003	497.163.856
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.950.065.818	2.810.132.363
Tiền đang chuyển	19.691.899	247.806.320
Cộng	<u>3.356.723.720</u>	<u>3.555.102.539</u>

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>		
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	10.414.920.826	10.061.117.847
Công ty TNHH MTV Du lịch Trâu Việt Nam	817.620.752	1.221.359.044
Chi nhánh Công ty TNHH MTV Dịch vụ Lữ hành Sài Gòn Tourist tại Đà Nẵng	443.915.020	1.051.381.736
Các khách hàng khác	9.153.385.054	7.788.377.067
Cộng	<u>10.414.920.826</u>	<u>10.061.117.847</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>		
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	2.814.956.531	913.527.185
Sở tài chính Quảng Nam	804.000.000	
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Xuất nhập khẩu Gia Hưng	280.842.000	
Chi nhánh Công ty Cổ phần Eurowindow tại Đà Nẵng	380.254.847	
Công ty TNHH Smile Solutione	262.800.000	265.590.000
Công ty TNHH Xây dựng và Dịch vụ Kim Châu	480.167.000	
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Vải và Nội Thất An Phú Gia		352.920.425
Các nhà cung cấp khác	606.892.684	295.016.760
Cộng	2.814.956.531	913.527.185

4. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác**4a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>				
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	943.535.314		2.113.782.998	
Chỉ cục thi hành án dân sự Thành phố Hội An			1.575.642.740	
Thu đại lý vé máy bay	559.403.465		521.446.167	
Phải thu các khoản trợ cấp từ cơ quan BHXH	117.476.350			
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	266.655.499		16.694.091	
Cộng	943.535.314		2.113.782.998	

4b. Phải thu dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>				
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	605.248.000		605.000.000	
Ký quỹ tại ngân hàng Công thương Việt Nam	500.000.000		500.000.000	
Ký quỹ, đặt cọc khác	105.248.000		105.000.000	
Cộng	605.248.000		605.000.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**5. Nợ xấu**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn (tháng)	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn (tháng)	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các bên liên quan</i>						
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>		192.160.340	7.203.000		192.160.340	7.203.000
Công ty TNHH Tân Đông An						
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ giặt là	3	97.956.000		3	97.956.000	
Công ty Cổ phần Đất Mỹ Kế						
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ phòng khách sạn	3	70.194.340		3	70.194.340	
Công ty TNHH Chia Khóa Việt						
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ du lịch	2	24.010.000	7.203.000	2	24.010.000	7.203.000
Cộng		192.160.340	7.203.000		192.160.340	7.203.000

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Nợ phải thu ngắn hạn
Số đầu năm	(184.957.340)
Số cuối năm	(184.957.340)

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	1.007.451.113		369.837.606	
Công cụ, dụng cụ	1.648.127.565		2.689.847.948	
Hàng hóa	723.883.439		436.186.091	
Cộng	3.379.462.117		3.495.871.645	

7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	262.176.316	343.524.920
Chi phí sửa chữa	42.876.608	17.217.751
Chi phí bảo hiểm	132.146.401	123.293.806
Chi phí thuê mặt bằng		6.026.667
Chi phí tư vấn	677.297.500	
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	57.455.350	155.322.222
Cộng	1.171.952.175	645.385.366

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí Công cụ dụng cụ	11.105.060.328	11.109.464.796
Chi phí bảo trì, sửa chữa	13.554.550.998	15.327.147.574
Chi phí thuê mặt bằng	247.666.665	111.666.667
Phí bảo hành phần mềm	7.977.778	172.655.620
Các chi phí trả trước dài hạn khác	1.145.936.671	1.504.750.000
Cộng	26.061.192.440	28.225.684.657

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**8. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	123.962.630.529	40.660.235.598	23.904.409.366	3.397.070.801	191.924.346.294
Mua trong năm	37.600.000		1.564.312.091	1.038.338.500	2.640.250.591
XDCB hoàn thành	2.645.072.406	955.445.818		506.341.500	4.106.859.724
Thanh lý, nhượng bán		(452.207.140)	(3.752.284.728)		(4.204.491.868)
Số cuối năm	126.645.302.935	41.163.474.276	21.716.436.729	4.941.750.801	194.466.964.741
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	8.492.977.694	15.242.965.830	3.512.754.889	592.170.115	27.840.868.528
Chờ thanh lý					
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	63.076.164.814	21.502.414.642	13.874.011.824	1.383.376.117	99.835.967.397
Khấu hao trong năm	7.641.131.591	5.492.366.407	2.501.412.573	913.003.006	16.547.913.577
Thanh lý, nhượng bán		(452.207.140)	(3.744.052.910)		(4.196.260.050)
Số cuối năm	70.717.296.405	26.542.573.909	12.631.371.487	2.296.379.123	112.187.620.924
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	60.886.465.715	19.157.820.956	10.030.397.542	2.013.694.684	92.088.378.897
Số cuối năm	55.928.006.530	14.620.900.367	9.085.065.242	2.645.371.678	82.279.343.817
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng					
Đang chờ thanh lý					

9. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	7.363.944.364	1.656.010.728	9.019.955.092
XDCB hoàn thành		1.950.367.360	1.950.367.360
Thanh lý, nhượng bán		(1.276.010.728)	(1.276.010.728)
Số cuối năm	7.363.944.364	2.330.367.360	9.694.311.724
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		380.000.000	380.000.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	331.039.867	1.563.232.952	1.894.272.819
Khấu hao trong năm	90.283.596	59.444.446	149.728.042
Thanh lý, nhượng bán		(1.242.677.398)	(1.242.677.398)
Số cuối năm	421.323.463	380.000.000	801.323.463
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	7.032.904.497	92.777.776	7.125.682.273
Số cuối năm	6.942.620.901	1.950.367.360	8.892.988.261
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng			
Đang chờ thanh lý			

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Xây dựng cơ bản dở dang					
<i>Cải tạo các hạng mục tại Khu Du lịch biển</i>	29.150.909	6.022.955.092	(2.216.499.057)	(1.104.893.510)	2.730.713.434
<i>Cải tạo các hạng mục tại Khách sạn Hội An</i>	3.519.950.359	5.624.598.057	(1.384.019.167)	(7.760.529.249)	
<i>Cải tạo các hạng mục tại Trung tâm Lễ hành</i>		161.116.545		(161.116.545)	
<i>Dự án Khu nghỉ dưỡng Tam Thanh</i>	77.272.726	2.619.901.477			2.697.174.203
<i>Dự án thay đổi phần mềm quản lý Smile</i>	662.029.317	2.237.814.181	(2.456.708.860)	(39.600.000)	403.534.638
<i>Dự án quản lý nhà khách Tỉnh Quảng Nam</i>		80.986.107			80.986.107
Cộng	4.288.403.311	16.747.371.459	(6.057.227.084)	(9.066.139.304)	5.912.408.382

Công ty đã thể chấp công trình xây dựng dở dang với giá trị theo sổ sách tại ngày kết thúc năm tài chính là 2.697.174.203 VND (số đầu năm là 77.272.726 VND) để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương.

Tổng chi phí đi vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm là 78.725.578 VND (năm trước là 0 VND).

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	6.123.949.614	10.174.159.754
Công ty Cổ Phần Đ.H.C	467.385.630	1.751.052.838
Công ty Cổ Phần Đăng Hải		716.176.929
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Vải và Nội Thất An Phú Gia	514.169.370	
Công ty TNHH Hàn Việt		964.173.588
Các nhà cung cấp khác	5.142.394.614	6.742.756.399
Cộng	6.123.949.614	10.174.159.754

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Trả trước của khách hàng về kinh doanh khách sạn và Lễ hành.

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	627.352.611	10.157.805.209	10.169.413.809	615.744.011
Thuế GTGT hàng nhập khẩu		131.000	131.000	
Thuế tiêu thụ đặc biệt	49.801.924	495.515.246	507.653.338	37.663.832
Thuế xuất, nhập khẩu		302.000	302.000	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.136.056.430	2.902.056.215	3.818.642.096	219.470.549
Thuế thu nhập cá nhân	128.655.419	436.707.637	536.811.887	28.551.169
Thuế nhà đất		248.727.100	248.727.100	

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Tiền thuê đất		3.177.342.893	3.177.342.893	
Các loại thuế khác		693.736.469	693.736.469	
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	5.574.180.000			5.574.180.000
Cộng	7.516.046.384	18.112.323.769	19.152.760.592	6.475.609.561

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho dịch vụ thực hiện ở nước ngoài là 0%, hàng hóa và dịch vụ tiêu thụ trong nước là 10%.

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12.355.025.855	24.035.654.597
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	460.749.366	1.053.001.649
- Các khoản điều chỉnh tăng	463.265.980	1.055.933.556
Thù lao Hội đồng quản trị không trực tiếp điều hành	431.757.576	839.062.851
Các khoản chi phí không hợp lệ	28.576.497	191.897.700
Chênh lệch tỷ giá cuối năm trước	2.931.907	24.973.005
- Các khoản điều chỉnh giảm	2.516.614	2.931.907
Lãi chênh lệch tỷ giá cuối năm	2.516.614	2.931.907
Thu nhập chịu thuế	12.815.775.221	25.088.656.246
Thu nhập được miễn thuế		
Lỗ các năm trước được chuyển		
Thu nhập tính thuế	12.815.775.221	25.088.656.246
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	2.819.470.549	5.519.504.374
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm		
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	2.819.470.549	5.519.504.374
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	82.585.666	
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	2.902.056.215	5.519.504.374

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**Tiền thuê đất**

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích như sau:

Địa điểm	Diện tích	Đơn giá
Số 10 đường Trần Hưng Đạo, phường Minh An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam	16.340,5 m ²	136.500 VND/m ²
Đường Cửa Đại, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam	4.767 m ²	78.540 VND/m ²
Đường Âu Cơ, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam	14.300,6 m ²	35.420 VND/m ²

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

Là chi phí lãi vay phải trả.

15. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác**15a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan		
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	1.410.484.003	462.678.006
Kinh phí công đoàn	107.547.170	
Thuế thu nhập cá nhân thu hộ	358.727.584	250.178.676
Phải trả trợ cấp BHXH cho CBCNV	29.689.860	
Ngân hàng chuyển trả do sai thông tin tài khoản	738.687.190	
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	175.832.199	212.499.330
Cộng	1.410.484.003	462.678.006

15b. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan		
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	52.000.000	62.000.000
Nhận ký quỹ, ký cược	52.000.000	62.000.000
Cộng	52.000.000	62.000.000

16. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn**16a. Vay ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan		
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	9.025.417.770	16.366.166.101
Vay ngắn hạn ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam ⁽ⁱ⁾	9.025.417.770	7.830.262.212
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam ⁽ⁱⁱ⁾		8.535.903.889
Cộng	9.025.417.770	16.366.166.101

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam bao gồm 3 hợp đồng:
- Hợp đồng tín dụng số 15/2015 - HĐTD/NHCT 484 - DL DV HOIAN ngày 04/6/2015 để bổ sung chi phí dự án đầu tư mua sắm tài sản cố định, xây dựng cơ bản năm 2015, hạn mức 6,8 tỷ, lãi suất thả nổi, thời hạn vay 12 tháng.
 - Hợp đồng tín dụng 16/2014 - HĐTD/NHCT484 - CTY CP DL DV HỘI AN ngày 08/10/2014 để thanh toán các chi phí đầu tư nâng cấp sửa chữa khách sạn Hội An, xây mới khu nhà ăn nhân viên, mua sắm thiết bị cho khách sạn và các đơn vị thành viên, hạn mức 7 tỷ, lãi suất thả nổi, thời hạn vay 12 tháng, cuối năm đã hết số dư.
 - Hợp đồng tín dụng số 26/2014 - HĐTDHM/NHCT484 - CTY CP DL DV HỘI AN để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh khách sạn, lữ hành và các dịch vụ khác, hạn mức 15 tỷ, lãi suất thả nổi, thời hạn vay 4 tháng.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam để vay vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, hạn mức 10 tỷ, lãi suất thả nổi, thời hạn vay 06 tháng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng				
Vay ngắn hạn ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	7.830.262.212	29.062.260.794	27.867.105.236	9.025.417.770
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	8.535.903.889	20.510.633.371	29.046.537.260	
Cộng	16.366.166.101	49.572.894.165	56.913.642.496	9.025.417.770

16b. Vay dài hạn

Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương theo hợp đồng tín dụng số 15/2015-HĐTĐA/NHCT 484 - Cty Hội an ngày 05/08/2015, mục đích khoản vay sử dụng cho dự án đầu tư khu du lịch nghỉ mát Tam Thanh – Thành phố Tam Kỳ, hạn mức tín dụng 10.000.000.000 VND, thời hạn vay là 120 tháng kể từ lần giải ngân đầu tiên. Tài sản đảm bảo là tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai, toàn bộ công trình xây dựng khu du lịch nghỉ dưỡng Tam Thanh (không bao gồm quyền sử dụng đất).

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống		
Trên 1 năm đến 5 năm	1.880.356.800	
Trên 5 năm		
Cộng	1.880.356.800	

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm		
Số tiền vay phát sinh	1.880.356.800	
Số tiền vay đã trả		
Số cuối năm	1.880.356.800	

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Tăng khác	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	(12.647.905)	890.643.696		(914.861.847)	(36.866.056)
Quỹ phúc lợi	926.124.055	1.335.965.544	38.695.900	(1.382.259.000)	918.526.499
Cộng	913.476.150	2.226.609.240	38.695.900	(2.297.120.847)	881.660.443

18. Vốn chủ sở hữu**18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	80.000.000.000	(630.000)	16.275.492.667	11.112.614.937	107.387.477.604
Lợi nhuận trong năm trước				18.516.150.223	18.516.150.223
Trích lập các quỹ			2.681.074.402	(4.127.779.155)	(1.446.704.753)
Chia cổ tức, lợi nhuận				(14.895.882.694)	(14.895.882.694)
Số dư cuối năm trước	80.000.000.000	(630.000)	18.956.567.069	10.605.103.311	109.561.040.380
Số dư đầu năm nay	80.000.000.000	(630.000)	18.956.567.069	10.605.103.311	109.561.040.380
Lợi nhuận năm nay				9.452.969.640	9.452.969.640
Trích lập các quỹ			2.406.718.381	(4.633.327.621)	(2.226.609.240)
Sử dụng quỹ			(1.645.277.381)		(1.645.277.381)
Chia cổ tức, lợi nhuận				(5.879.953.695)	(5.879.953.695)
Số dư cuối năm nay	80.000.000.000	(630.000)	19.718.008.069	9.544.791.635	109.262.169.704

18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	45.202.380.000	45.202.380.000
Vốn góp của các cổ đông khác	34.797.620.000	34.797.620.000
Cộng	80.000.000.000	80.000.000.000

18c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	7.999.937	7.999.937
- Cổ phiếu phổ thông	7.999.937	7.999.937
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	63	63
- Cổ phiếu phổ thông	63	63
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.999.937	7.999.937
- Cổ phiếu phổ thông	7.999.937	7.999.937
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

18d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 số 16/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11 tháng 3 năm 2015 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông (*)	: 13.879.890.695
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 2.406.718.381
• Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	: 2.226.609.240

(*) Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 ngày 11 tháng 3 năm 2015 của Công ty đã quyết định chia cổ tức năm 2014 cho các cổ đông với mức 1.735 VND/cổ phiếu. Trong đó tạm ứng cổ tức đợt 1 trong năm 2014 là 1.000 VND/ cổ phiếu tương đương 7.999.937.000 VND; chi trả cổ tức đợt 2 trong quý II năm 2015 là 735 VND/ cổ phiếu, tương đương 5.879.953.695 VND.

19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	16.256,54	22.559,62
Euro (EUR)	60,00	370,00
Dollar Úc (AUD)	550,00	1.310,00
Bảng Anh (£)	150,00	20,00
Yên (JPY)	15.000,00	20.000,00

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu dịch vụ Khách sạn	80.597.282.437	85.811.201.001
Doanh thu dịch vụ nhà hàng	41.638.911.183	38.422.301.540
Doanh thu dịch vụ lữ hành du lịch	29.406.735.684	25.725.555.922
Doanh thu giặt là	8.873.358.475	8.879.919.853
Doanh thu Spa	1.964.176.878	1.701.415.255
Doanh thu khác	2.111.672.669	791.046.913
Cộng	164.592.137.326	161.331.440.484

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn dịch vụ Nhà hàng, khách sạn	94.116.421.436	90.895.899.555
Giá vốn dịch vụ lữ hành du lịch	25.393.543.674	25.000.554.871
Giá vốn giặt là	7.558.625.538	7.569.674.886
Giá vốn Spa	1.468.798.202	351.606.730
Giá vốn khác	142.104.062	236.965.683
Cộng	128.679.492.912	124.054.701.725

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	33.885.028	96.603.630
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	165.242.051	19.359.421
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	2.516.614	2.931.907
Cộng	201.643.693	118.894.958

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	1.190.871.252	759.767.059
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	57.228.675	17.347.546
Cộng	1.248.099.927	777.114.605

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.840.126.649	1.631.576.320
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	338.656.156	53.586.056
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.431.452.306	350.012.960
Các chi phí khác	3.017.704.246	2.215.844.333
Cộng	8.627.939.357	4.251.019.669

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	8.869.074.666	4.963.841.782
Chi phí đồ dùng văn phòng	681.292.273	113.439.905
Chi phí khấu hao tài sản cố định	590.893.235	330.733.200
Phí lệ phí phải nộp nhà nước		9.500.000
Chi phí dự phòng		(186.895.500)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.138.129.296	1.072.416.361
Các chi phí khác	387.154.703	2.406.397.196
Cộng	14.666.544.173	8.709.432.944

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	686.499.396	
Lãi thanh lý công cụ dụng cụ, hàng hóa	164.638.877	645.421.689
Xử lý công nợ nhỏ lẻ	12.811.485	17.942.607
Các khoản khác	14.177.273	26.351.601
Cộng	878.127.031	689.715.897

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		198.675.655
Xử lý công nợ nhỏ lẻ	9.507.080	11.209.316
Hàng hóa hết hạn sử dụng	50.211.522	
Các khoản khác	35.087.224	102.242.828
Cộng	94.805.826	312.127.799

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Lãi trên cổ phiếu

9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.452.969.640	18.516.150.223
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(661.707.875)	(2.226.609.240)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông		
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	8.791.261.765	16.289.540.983
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	7.999.937	7.999.937
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	1.099	2.036

9b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 2.315 VND xuống còn 2.036 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính tổng hợp này.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	22.095.813.378	14.708.620.297
Chi phí nhân công	49.995.157.538	42.541.479.442
Chi phí khấu hao tài sản cố định	16.697.641.619	14.109.712.968
Chi phí dịch vụ mua ngoài	28.238.512.415	19.104.846.850
Chi phí khác	34.946.851.492	41.383.763.175
Cộng	151.973.976.442	131.848.422.732

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương, tiền thưởng và các khoản phụ cấp	2.736.350.034	2.920.458.000

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Nam	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Chứng khoán VN Direct	Cổ đông lớn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác ngoài Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Nam. Giao dịch phát sinh trong năm với Văn Phòng Tỉnh ủy Quảng Nam chỉ có giao dịch về thuê Nhà khách tỉnh Quảng Nam theo hợp đồng hợp tác kinh doanh. Theo đó thời gian thuê từ năm 2015 đến 2035, năm 2015 Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hội An chưa phải thanh toán phí cho năm 2015.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công ty không có công nợ với các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực A: Kinh doanh nhà hàng, khách sạn.
- Lĩnh vực B: Kinh doanh dịch vụ lữ hành.
- Lĩnh vực C: Kinh doanh dịch vụ giặt là và dịch vụ khác.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Nhà hàng, khách sạn	Lữ hành	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm nay					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	128.420.882.333	30.144.094.282	10.991.575.676		169.556.552.291
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				(4.964.414.965)	(4.964.414.965)
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	128.420.882.333	30.144.094.282	10.991.575.676	(4.964.414.965)	164.592.137.326
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	21.656.711.113	4.329.863.831	10.849.471.614	(923.402.144)	35.912.644.414
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(23.294.483.530)
Lợi nhuận từ hoạt động					12.618.160.884

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Nhà hàng, khách sạn	Lữ hành	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
kinh doanh					
Doanh thu hoạt động tài chính	152.700.105	18.488.848	30.454.740		201.643.693
Chi phí tài chính	(56.820.750)		(1.191.279.177)		(1.248.099.927)
Thu nhập khác	184.397.770	8.041.350	715.967.419	(30.279.508)	878.127.031
Chi phí khác	(35.755.413)	(39.334.156)	(49.995.765)	30.279.508	(94.805.826)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(2.902.056.215)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					9.452.969.640
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	28.302.702.471	2.186.162.454	5.552.164.587		36.041.029.512
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	29.207.213.302	2.267.572.307	2.089.266.611		33.564.052.220
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)					
Năm trước					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	131.047.855.551	26.649.030.287	21.782.545.806	(18.147.991.160)	161.331.440.484
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận					
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	131.047.855.551	26.649.030.287	21.782.545.806	(18.147.991.160)	161.331.440.484
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	24.131.621.422	1.224.804.331	11.920.313.006		37.276.738.759
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(12.960.452.613)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					24.316.286.146
Doanh thu hoạt động tài chính	15.152.802	16.980.253	86.761.903		118.894.958
Chi phí tài chính	(13.806.676)		(763.307.929)		(777.114.605)
Thu nhập khác	648.637.080	15.236.377	755.517.915	(729.675.475)	689.715.897
Chi phí khác	(221.387.895)	(79.564.178)	(740.851.201)	729.675.475	(312.127.799)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(5.519.504.374)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Nhà hàng, khách sạn	Lữ hành	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
<i>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>					<i>18.516.150.223</i>
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	<i>40.385.479.218</i>	<i>1.230.974.273</i>	<i>4.133.825.334</i>		<i>45.750.278.825</i>
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	<i>11.464.824.266</i>	<i>1.262.674.913</i>	<i>1.382.212.889</i>		<i>14.109.712.068</i>
<i>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</i>					

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Nhà hàng, khách sạn	Lữ hành	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	112.899.956.902	12.500.769.244	9.003.175.314		134.403.901.460
Tài sản phân bổ cho bộ phận					
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					11.243.872.783
Tổng tài sản	112.899.956.902	12.500.769.244	9.003.175.314		145.647.774.243
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	10.221.500.356	1.256.775.384	1.191.561.030		12.669.836.770
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận					
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					23.715.767.769
Tổng nợ phải trả	10.221.500.356	1.256.775.384	1.191.561.030		36.385.604.539
Số đầu năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	99.835.505.403	11.190.901.740	41.906.572.235		152.932.979.378
Tài sản phân bổ cho bộ phận					
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					
Tổng tài sản	99.835.505.403	11.190.901.740	41.906.572.235		152.932.979.378
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	3.467.866.718	811.226.335	39.092.845.945		43.371.938.998
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận					
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					
Tổng nợ phải trả	3.467.866.718	811.226.335	39.092.845.945		43.371.938.998

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Số liệu so sánh

3a. Áp dụng chế độ kế toán mới

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

3b. Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới

Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính tổng hợp như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Bảng cân đối kế toán tổng hợp					
Phải thu dài hạn khác	216		605.000.000	605.000.000	(i)
Tài sản dài hạn khác	268	605.000.000	(605.000.000)		(ii)
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp					
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	161.810.334.041	(478.893.557)	161.331.440.484	(iii)
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	(478.893.557)	478.893.557		(iv)
Thu nhập khác	31	1.035.170.443	(345.454.546)	689.715.897	(v)
Chi phí khác	32	(657.582.345)	345.454.546	(312.127.799)	(vi)

(i) Phải thu dài hạn khác

Tăng do điều chỉnh khoản đặt cọc từ chỉ tiêu “Tài sản dài hạn khác” sang chỉ tiêu “Phải thu dài hạn khác”.

(ii) Tài sản dài hạn khác

Giảm do điều chỉnh khoản đặt cọc từ chỉ tiêu “Tài sản dài hạn khác” sang chỉ tiêu “Phải thu dài hạn khác”.

(iii) Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Giảm do phân loại khoản thuế tiêu thụ đặc biệt từ chỉ tiêu “các khoản giảm trừ doanh thu” sang chỉ tiêu “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ”.

(iv) Các khoản giảm trừ doanh thu

Giảm do phân loại khoản thuế tiêu thụ đặc biệt từ chỉ tiêu “các khoản giảm trừ doanh thu” sang chỉ tiêu “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ”.

(v) Thu nhập khác

Giảm do điều chỉnh bù trừ lãi/lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định tại các chỉ tiêu “Thu nhập khác” và “Chi phí khác”.

(vi) Chi phí khác

Giảm do điều chỉnh bù trừ lãi/lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định tại các chỉ tiêu “Thu nhập khác” và “Chi phí khác”.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

4a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành qui chế bán hàng với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.356.723.720				3.356.723.720
Phải thu khách hàng	10.222.760.486			192.160.340	10.414.920.826
Các khoản phải thu khác	1.431.306.964				1.431.306.964
Cộng	15.010.791.170			192.160.340	15.202.951.510
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.555.102.539				3.555.102.539
Phải thu khách hàng	9.868.957.507			192.160.340	10.061.117.847
Các khoản phải thu khác	2.718.782.998				2.718.782.998
Cộng	16.142.843.044			192.160.340	16.335.003.384

4b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	9.025.417.770	1.880.356.800		10.905.774.570
Phải trả người bán	6.123.949.614			6.123.949.614
Các khoản phải trả khác	944.870.858	52.000.000		996.870.858
Cộng	16.094.238.242	1.932.356.800		18.026.595.042
Số đầu năm				
Vay và nợ	16.366.166.101			16.366.166.101
Phải trả người bán	10.174.159.754			10.174.159.754
Các khoản phải trả khác	247.936.655	62.000.000		309.936.655
Cộng	26.788.262.510	62.000.000		26.850.262.510

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

4c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, và rủi ro giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 01 tháng 01 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2015 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá hàng hóa/nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty thu phí dịch vụ khách sạn với đối tượng khách nước ngoài với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD và EUR do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách thực hiện thu đổi ngoại tệ ngay tại lễ tân, quy định định mức tồn quỹ ngoại tệ tại lễ tân và quỹ tại các chi nhánh.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Tiền và các khoản tương đương tiền	
	31/12/2015	01/01/2015
USD	16.256,54	22.559,62
EUR	60,00	370,00
AUD	550,00	1.310,00
£	150,00	20,00
JPY	15.000,00	20.000,00

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ thuần ngoại tệ có giá trị nhỏ.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty chỉ có các khoản vay với lãi suất thả nổi tại ngày kết thúc năm tài chính là 10.905.774.570 VND (số đầu năm là 16.366.166.101 VND).

Tại ngày kết thúc năm tài chính, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 140.796.517 VND (năm trước giảm/tăng 255.312.191 VND).

Rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa/nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

4d. Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 01 tháng 01 năm 2015 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2015.

5. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.356.723.720		3.555.102.539	
Phải thu khách hàng	10.414.920.826	(184.957.340)	10.061.117.847	(184.957.340)
Các khoản phải thu khác	1.431.306.964		2.718.782.998	
Cộng	15.202.951.510	(184.957.340)	16.335.003.384	(184.957.340)

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	10.905.774.570	16.366.166.101
Phải trả người bán	6.123.949.614	10.174.159.754
Các khoản phải trả khác	996.870.858	309.936.655
Cộng	18.026.595.042	26.850.262.510

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

Hội An, ngày 02 tháng 3 năm 2016

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thu Quanh

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Ngọc Lan

Tổng Giám đốc



Lê Tiến Dũng